TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 191/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 8-2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Ghên
2. Ông Nguyễn Văn Hoàng

-Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 756/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2018/QĐXX- ST ngày 20 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Tố Q, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

2.Bị đơn: Anh Trần Văn B, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 02 tháng 6 năm 2018 và trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn chị Đào Tố Qtrình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Trần Văn B tự nguyện kết hôn năm 2006. Hai người có đến UBND xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình vào ngày 28/4/2006. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau về việc anh B không quan tâm chăm sóc vợ con. Anh B không thay đổi

tính tình mặc dù chị có khuyên can nhiều lần. Nay chị thấy tình nghĩa vợ chồng không thể hàn gắn nên chị xin được ly hôn với anh B.

Về con chung: có 02 con chung tên Trần Trí D sinh ngày 15/02/2008 và Trần Thanh D sinh ngày 13/02/2010 chị đang nuôi con tên Trần Trí D còn anh Bình nuôi con tên Trần Thanh D, khi ly hôn chị đề nghị giữ nguyên tình trạng nuôi con; chị không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Tài sản chung: không có

Nợ chung: không có

Đối với bị đơn: anh Trần Văn B đã được Tòa án tống đạt tất cả các văn bản tố tụng anh có nhận nhưng không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh B được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy chị Đào Tố Q và anh Trần Văn B hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian một ngắn khoảng 05 tháng và tiến đến hôn nhân vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An vào ngày 28/4/2006 nên có căn cứ xác định hôn nhân của anh chị là phù hợp pháp luật theo quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Thấy rằng từ khi chung sống, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, cãi vã về việc anh Bình thường xuyên không quan tâm tâm sóc vợ con nên hai người đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Anh Trần Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng anh không đến, anh không tham dự phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng chị Q và anh B hai người đã ly thân từ năm 2016 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Q được ly hôn anh B theo quy định Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: chị Q và anh B có hai con chung tên Trần Trí D sinh ngày 15/02/2008 và Trần Thanh D sinh ngày 13/02/2010 chị Q đang nuôi con tên Trần Trí D còn anh B nuôi con tên Trần Thanh D, khi ly hôn chị Q đề nghị giữ nguyên tình trạng nuôi con. Cháu D có nguyện vọng sống với anh B, cháu D có nguyện vọng sống với chị Q nên Hội đồng xét xử để chị Q tiếp tục nuôi con là cháu Trần Trí D và anh B nuôi con tên Trần Thanh D là phù hợp theo quy

định Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Về yêu cầu cấp dưỡng: các đương sự không đặt ra nên không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Q xác nhận không có tài sản chung với anh B nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Q thống nhất khai không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: chị Q là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Tố Q được ly hôn với anh Trần Văn B.

2/ Về con chung: Chị Đào Tố Q được tiếp tục nuôi con tên Trần Trí D sinh ngày 15/02/2008, anh Trần Văn B được tiếp tục nuôi con tên Trần Thanh D sinh ngày 13/02/2008. Các đương sự không cấp dưỡng nuôi con vì không ai yêu cầu. Vì quyền lợi của trẻ, các đương sự được đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Quyên đã nộp theo biên lai số 2748 ngày 03/7/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Như vậy chị Quyên đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-UBND xã Đức Hòa Đông;
-Lưu.